

Số:02/2020/QĐST-DS

Mường Nhé, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DSTC ngày 23/3/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh T; sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Trần Thị T; sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền gốc và tiền lãi:

Các đương sự thoả thuận: Chị Trần Thị T trả đầy đủ cho anh Bùi Thanh T số tiền nợ gốc và tiền lãi là: 198.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Phương án trả nợ cụ thể như sau:

Đối với khoản vay ngày 13/5/2019 là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*): Các đương sự thoả thuận chị T sẽ trả cho anh T vào ngày 20/6/2020.

Đối với khoản vay ngày 10/5/2019 là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*): Các đương sự thoả thuận chị T sẽ trả cho anh T làm 05 lần, mỗi lần 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), ngày trả tiền là ngày 20 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 20/7/2020 đến hết ngày 20/11/2020.

Đối với số tiền lãi là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*): Chị T trả cho anh T vào ngày 20/12/2020.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Bùi Thanh T chịu 2.475.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), bị đơn chị Trần Thị T chịu 2.475.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho anh Bùi Thanh T 2.475.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2010/03643 ngày 20 tháng 3 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mùong Nhé, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND huyện Mùong Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mùong Nhé;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung